

Số: **2108**/QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày **07** tháng 11 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch Cảng hàng không Sa Pa  
giai đoạn đến năm 2030**

**BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Luật hàng không dân dụng Việt Nam ngày 29/6/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật hàng không dân dụng Việt Nam số 61/2014/QH13 ban hành ngày 21/11/2014;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13 ngày 23/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 102/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay;

Căn cứ Quyết định số 236/QĐ-TTg ngày 23/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch phát triển giao thông vận tải hàng không giai đoạn đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 455/QĐ-BGTVT ngày 04/02/2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết Cảng hàng không Lào Cai giai đoạn đến 2020, định hướng đến 2030;

Căn cứ văn bản số 14335/BGTVT-KHĐT ngày 01/12/2016 của Bộ Giao thông vận tải về việc điều chỉnh cục bộ quy hoạch Cảng hàng không Lào Cai giai đoạn đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030;

Căn cứ văn bản số 13052/BGTVT-KHĐT ngày 16/11/2018 của Bộ Giao thông vận tải về việc điều chỉnh quy hoạch chi tiết, điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng các khu chức năng Cảng hàng không Sa Pa, tỉnh Lào Cai;

Xét Tờ trình số 1814/TTr-CHK ngày 02/5/2019 của Cục Hàng không Việt Nam về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chi tiết Cảng hàng không Sa Pa – tỉnh Lào Cai giai đoạn đến năm 2030, văn bản số 3122/CHK-QLC ngày 19/7/2019 và văn bản số 4193/CHK-QLC ngày 27/9/2019 của Cục Hàng không Việt Nam về việc tiếp thu, giải trình ý kiến của các Bộ, ngành, cơ quan, đơn vị và Hội đồng thẩm định quy hoạch về hồ sơ điều chỉnh quy hoạch Cảng hàng không Sa Pa giai đoạn đến năm 2030;

Theo đề nghị của Vụ Kế hoạch – Đầu tư tại Báo cáo thẩm định số 978/KHĐT ngày 28/10/2019,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chi tiết Cảng hàng không Sa Pa giai đoạn đến năm 2030 với các nội dung như sau:



1. **Tên đề án:** Điều chỉnh Quy hoạch Cảng hàng không Sa Pa giai đoạn đến năm 2030.

2. **Địa điểm:** Xã Cam Cọn, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

3. **Giai đoạn quy hoạch:** Đến năm 2030.

**4. Nội dung quy hoạch**

4.1. Vị trí, chức năng trong mạng cảng hàng không dân dụng toàn quốc: Là cảng hàng không nội địa.

4.2. Tính chất sử dụng: Sân bay dùng chung dân dụng và quân sự.

4.3. Mục tiêu quy hoạch

- Cấp sân bay: 4C (theo mã tiêu chuẩn của Tổ chức Hàng không dân dụng quốc tế - ICAO) và sân bay quân sự cấp II.

- Công suất: 3.000.000 hành khách/năm.

- Loại máy bay khai thác: Máy bay code C hoặc tương đương.

- Tổng số vị trí đỗ máy bay: 09 vị trí.

- Cấp cứu nguy, cứu hỏa: Cấp 7.

- Phương thức tiếp cận hạ cánh: Tiếp cận hạ cánh chính xác CAT I đầu 32; tiếp cận hạ cánh gián đơn đầu 14.

4.4. Quy hoạch khu bay

- Đường cất hạ cánh (CHC): Xây dựng đường CHC kích thước 2.400m x 45m, hướng 32-14. Lề vật liệu mỗi bên rộng 7,5m. Xây dựng dải hãm phanh hai đầu kích thước 100m x 60m. Sân quay đầu 32 đảm bảo khai thác. Có dự trữ đất phía Nam của đường CHC để có thể kéo dài đường CHC lên 3.050m giai đoạn sau năm 2030.

- Hệ thống đường lăn:

+ Xây dựng 01 đường lăn nối từ đường cất hạ cánh vào sân đỗ máy bay dài 298,5m; rộng 23m; lề vật liệu mỗi bên rộng 10,5m. Xây dựng 02 đường lăn nối đầu 14.

+ Xây dựng một phần đường lăn song song nối từ đầu 14 đường CHC với sân đỗ máy bay, rộng 23m, lề vật liệu mỗi bên 10,5m.

+ Xây dựng đoạn chờ của các đường lăn nối, đường lăn thoát nhanh từ đường CHC về đường lăn song song, rộng 23m, lề vật liệu mỗi bên 10,5m.

- Sân đỗ máy bay:

+ Xây dựng sân đỗ máy bay đảm bảo 09 vị trí đỗ cho máy bay code C hoặc tương đương. Có dự trữ đất phía Nam để có thể mở rộng sân đỗ giai đoạn sau năm 2030.

4.5. Quy hoạch các công trình quản lý, điều hành bay:

- Đài kiểm soát không lưu: Quy hoạch ở phía Nam nhà ga hành khách, trên khu đất có diện tích khoảng 10.000m<sup>2</sup>.

- Hệ thống dẫn đường:

+ Đài dẫn đường VOR/DME: Quy hoạch cách đầu 32 đường cất hạ cánh 4.990m.

+ Hệ thống thiết bị hạ cánh (ILS): Quy hoạch vị trí đài GP cách đầu 32 đường cất hạ cánh 400m và đài LOC cách đầu 14 đường cất hạ cánh 300m.

+ Hệ thống đèn tiếp cận: Quy hoạch hệ thống đèn tiếp cận hạ cánh chính xác CAT I đầu 32; tiếp cận hạ cánh gián đơn đầu 14



- Hệ thống quan trắc khí tượng tự động (AWOS): Quy hoạch 3 vị trí tại đầu 32, đầu 14 và khu vực giữa.

#### 4.6. Quy hoạch khu phục vụ mặt đất

- Nhà ga hành khách: Quy hoạch nhà ga hành khách 02 cao trình, đáp ứng công suất khai thác đáp ứng đến 03 triệu hành khách/năm. Có dự trữ đất phía Nam của nhà ga để có thể xây dựng thêm 01 nhà ga hành khách giai đoạn sau năm 2030.

- Nhà ga hàng hóa: Toàn bộ hàng hóa được xử lý trong nhà ga hành khách. Có dự trữ phía Nam để phát triển nhà ga hàng hóa giai đoạn sau năm 2030.

- Quy hoạch giao thông:

+ Đường trục vào Cảng: Quy hoạch đường trục nối từ đường cao tốc Hà Nội – Lào Cai vào Cảng hàng không tới khu vực sân đỗ ô tô trước ga với quy mô 06 làn xe. Nút giao với đường cao tốc Hà Nội – Lào Cai là nút giao khác mức.

+ Cầu cạn: Quy hoạch cầu cạn kết nối nhà ga 2 cao trình với chiều dài cầu khoảng 620m dự phòng kết nối cho phát triển nhà ga hành khách giai đoạn sau năm 2030.

+ Đường nội bộ: Quy hoạch đường nội bộ khu hàng không dân dụng với quy mô 02-03 làn xe, bề rộng mỗi làn 3,5m.

+ Đường công vụ: Quy hoạch đường công vụ quanh khu bay, mặt đường rộng 3,5m, nền đường rộng 6m.

+ Hệ thống sân đỗ ô tô: Quy hoạch sân đỗ ô tô đồng bộ cùng nhà ga hành khách, diện tích sân đỗ khoảng 12.000m<sup>2</sup>. Có dự trữ khoảng 13.000m<sup>2</sup> ở phía Bắc và phía Nam sân đỗ để phát triển mở rộng giai đoạn sau năm 2030.

#### 4.7. Quy hoạch các công trình phụ trợ Cảng hàng không

- Nhà điều hành của Cảng: Quy hoạch nhà điều hành Cảng hàng không ở phía Tây Bắc nhà ga hành khách tiếp giáp với đường trục vào Cảng hàng không, trên khu đất có diện tích khoảng 3.500m<sup>2</sup>.

- Nhà làm việc của Cảng vụ hàng không: Quy hoạch ở phía Tây Bắc nhà ga hành khách tiếp giáp với đường trục vào Cảng hàng không, trên khu đất có diện tích khoảng 3.500m<sup>2</sup>.

- Văn phòng các cơ quan nhà nước: Quy hoạch văn phòng công an, kiểm dịch y tế ở phía Bắc nhà ga hành khách với phạm vi mỗi khu đất có diện tích khoảng 2.300m<sup>2</sup>. Quy hoạch dự phòng văn phòng công an cửa khẩu, hải quan cửa khẩu quy hoạch ở phía Bắc nhà ga hành khách, mỗi khu đất có diện tích khoảng 4.600m<sup>2</sup>. Xây dựng văn phòng các cơ quan nhà nước khi có nhu cầu.

- Khu văn phòng làm việc các hãng hàng không: Quy hoạch ở phía Bắc nhà ga hành khách, trên khu đất có diện tích khoảng 4.600m<sup>2</sup>. Xây dựng khi có nhu cầu.

- Khu thương mại, dịch vụ: Quy hoạch ở phía Bắc nhà ga hành khách, trên khu đất có diện tích khoảng 5.000m<sup>2</sup>. Xây dựng khi có nhu cầu.

- Trạm xe ngoại trường và Trạm khẩn nguy cứu hỏa: Quy hoạch ở phía Bắc nhà ga hành khách, trên khu đất có diện tích khoảng 5.000m<sup>2</sup>. Trạm khẩn nguy cứu hỏa đạt cấp 7 theo phân cấp của ICAO, đáp ứng yêu cầu khai thác máy bay A320/321 hoặc tương đương.



- Khu tập kết trang thiết bị mặt đất: Quy hoạch ở phía Bắc nhà ga hành khách và tiếp giáp với nhà ga hành khách, trên khu đất có diện tích khoảng 5.000m<sup>2</sup>.
- Khu cấp nhiên liệu: Quy hoạch ở phía Tây Bắc nhà ga hành khách, trên khu đất có diện tích khoảng 10.000m<sup>2</sup>. Xây dựng khi có nhu cầu.
- Khu chế biến suất ăn: Quy hoạch ở phía Tây Bắc nhà ga hành khách, trên khu đất có diện tích khoảng 6.200m<sup>2</sup>. Xây dựng khi có nhu cầu.
- Hệ thống cấp điện: Quy hoạch trạm điện công suất 5.000 KVA ở phía Bắc nhà ga hành khách, trên khu đất có diện tích khoảng 1.000m<sup>2</sup>, đảm bảo cung cấp điện cho toàn Cảng hàng không từ nguồn điện từ lưới điện Quốc gia 35KV gần khu vực Cảng.
- Hệ thống cấp nước: Sử dụng nguồn nước thô từ sông Hồng dẫn về Cảng. Quy hoạch Trạm xử lý nước công suất 300m<sup>3</sup>/ngày-đêm ở phía Bắc nhà ga hành khách, trên khu đất có diện tích khoảng 1.000m<sup>2</sup> để cấp cho toàn Cảng hàng không.
- Khu dịch vụ bảo dưỡng máy bay: Quy hoạch dự trữ đất ở phía Bắc nhà ga hành khách, trên khu đất có diện tích khoảng 21.000m<sup>2</sup> để phát triển giai đoạn sau năm 2030.
- Hệ thống thoát nước:
  - + Thoát nước mặt: Quy hoạch đồng bộ hệ thống mương thoát nước, cống thoát nước và hệ thống kanevo tại khu phục vụ mặt đất và khu bay đảm bảo thoát nước của toàn Cảng vào hệ thống suối khu vực trong và ngoài Cảng.
  - + Thoát nước thải: Quy hoạch nước thải được thu gom vào hệ thống ống dẫn về Trạm xử lý nước thải và được xử lý trước khi thoát vào hệ thống thoát nước mưa toàn Cảng.
- Trạm thu gom chất thải rắn: Quy hoạch ở phía Bắc nhà ga hành khách, trên khu đất có diện tích khoảng 3.000m<sup>2</sup>.
- Hệ thống tường rào bảo vệ Cảng: Xây dựng toàn bộ hệ thống tường rào đảm bảo ranh giới đất quy hoạch.

#### 4.8. Quy hoạch sử dụng đất:

Tổng nhu cầu sử dụng đất của Cảng hàng không Sa Pa đến năm 2030, có dự trữ phát triển sau năm 2030 là 371 ha. Trong đó:

- |  |           |
|--|-----------|
| - Diện tích sử dụng chung:               | 160,10 ha |
| - Diện tích đất khu hàng không dân dụng: | 141,15 ha |
| - Diện tích khu quân sự:                 | 68,75 ha  |
| - Diện tích đài DVOR:                    | 1,00 ha   |

#### **Điều 2.**

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 455/QĐ-BGTVT ngày 04/02/2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

2. Giao Cục Hàng không Việt Nam chủ trì, phối hợp với UBND tỉnh Lào Cai và các cơ quan liên quan tổ chức công bố quy hoạch; nghiên cứu, tiếp thu Báo cáo thẩm định để quản lý và thực hiện quy hoạch theo quy định; cập nhật các nội dung quy hoạch chi tiết điều chỉnh nêu trên vào quy hoạch của địa phương, bố trí và bảo vệ quỹ đất phù hợp nhu cầu phát triển của Cảng hàng không theo quy hoạch được duyệt.



**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ; Vụ trưởng các Vụ: Kế hoạch - Đầu tư, Kết cấu hạ tầng giao thông, Đối tác công tư, Vận tải, Môi trường, Khoa học - Công nghệ, An toàn giao thông, Tài chính, Hợp tác quốc tế; Cục trưởng các Cục: Quản lý xây dựng và Chất lượng công trình giao thông, Hàng không Việt Nam và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: QP, CA, KH&ĐT, TC, XD, NN&PTNT, TN&MT, VHTT&DL, Công thương;
- UBND tỉnh Lào Cai;
- Các Thứ trưởng;
- Các TCT: Cảng HKVN, Quản lý bay VN, HKVN;
- Công thông tin điện tử Bộ GTVT;
- Lưu VT, Vụ KHĐT (07).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Lê Anh Tuấn**